

Quảng Nam, ngày 20 tháng 8 năm 2024

Số: NĐBL-03/17h00/QNAM

NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH MƯA, BÃO, LŨ TẠI QUẢNG NAM NĂM 2024

I. TÓM TẮT TÌNH HÌNH THỜI TIẾT TỪ THÁNG 01 ĐẾN THÁNG 7 NĂM 2024.

1. Tình hình chung.

Từ tháng 01 đến tháng 7 năm 2024 các địa phương Quảng Nam chịu ảnh hưởng của 14 đợt nắng nóng, mưa dông xảy ra vào buổi chiều và đêm, trong dông tại một số địa phương đã xuất hiện lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh. Có 02 cơn bão và 01 áp thấp nhiệt đới hoạt động trên biển Đông.

Tóm tắt tình hình mưa: Tổng lượng mưa từ tháng 01 đến tháng 7 năm 2024 phân bố không đều, cụ thể như sau: tháng 01 và tháng 7 cao hơn giá trị TBNN, tháng 02 và 4 thấp hơn giá trị TBNN, tháng 3, 5 và 6 phổ biến xấp xỉ hoặc thấp hơn giá trị TBNN, cá biệt có nơi cao hơn.

Tóm tắt tình hình nhiệt độ: Từ tháng 01 đến tháng 7 năm 2024 nhiệt độ trung bình phổ biến cao hơn giá trị TBNN từ 1.0 - 3.0 độ C; cao hơn cùng kỳ năm 2023; riêng tháng 01/2024 thấp hơn giá trị TBNN 0.3 - 0.8 độ C, tháng 7 xấp xỉ giá trị TBNN.

2. Thời tiết nguy hiểm.

2.1 Bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ).

Chiều ngày 30/5, vùng áp thấp trên vùng biển quần đảo Hoàng Sa đã mạnh lên thành áp thuận nhiệt đới (ATNĐ); Hồi 13 giờ, vị trí tâm ATNĐ ở vào khoảng 17,0 độ Vĩ Bắc; 112,2 độ Kinh Đông, trên khu vực quần đảo Hoàng Sa. Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm ATNĐ mạnh cấp 6, giật cấp 8; di chuyển theo hướng Bắc với tốc độ 5 - 10km/h. Đến chiều ngày 31/5, ATNĐ này đã mạnh lên thành bão, đây là cơn bão số 01 trên Biển Đông trong năm 2024, có tên quốc tế là bão MALIKSI; Lúc 13 giờ, vị trí tâm bão ở vào khoảng 20,7 độ Vĩ Bắc; 111,8 độ Kinh Đông, trên vùng biển phía Nam tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc). Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp 8, giật cấp 10; di chuyển theo hướng Bắc với tốc độ khoảng 15 - 20km/h. Đến sáng sớm ngày 01/6, sau khi đi vào đất liền khu vực phía Nam tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc) bão số 1 đã suy yếu thành ATNĐ. Lúc 04 giờ, vị trí tâm ATNĐ ở vào khoảng 21,8 độ Vĩ Bắc; 111,8 độ Kinh Đông, trên đất liền phía Nam tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc). Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm áp thấp nhiệt đới mạnh cấp 7, giật cấp 9; di chuyển theo hướng Bắc Đông Bắc với tốc độ khoảng 10 - 15km/h. ATNĐ tiếp tục di chuyển sâu vào đất liền tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc) suy yếu và tan dần.

Bão số 01, không ảnh hưởng đến thời tiết các địa phương Quảng Nam.

ATNĐ: Chiều tối ngày (13/7), một vùng áp thấp trên vùng biển phía Tây khu vực giữa Biển Đông đã mạnh lên thành ATNĐ. Lúc 16 giờ, vị trí tâm ATNĐ ở vào khoảng 13,4 độ Vĩ Bắc; 113,0 độ Kinh Đông, trên vùng biển phía Tây của khu vực

giữa Biển Đông. Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm ATNĐ mạnh cấp 6, giật cấp 8. ATNĐ di chuyển chủ yếu theo hướng Tây Bắc với tốc độ 5 - 15km/h, đến trưa ngày 15/7 ATNĐ đã đi vào vùng biển Quảng Trị đến Quảng Nam, sức gió mạnh nhất vùng gần tâm mạnh cấp 6, giật cấp 8. ATNĐ tiếp tục di chuyển theo hướng Tây với tốc độ 15km/h và suy yếu dần, đến sáng sớm ngày (16/7), ATNĐ đã suy yếu thành một vùng áp thấp trên vùng biển Quảng Trị đến Đà Nẵng. Lúc 01 giờ ngày 16/7, vị trí trung tâm vùng áp thấp ở khoảng 16,5 - 17,5 độ Vĩ Bắc; 107,6 - 108,6 độ Kinh Đông. Sức gió mạnh nhất ở trung tâm vùng áp thấp giảm xuống dưới cấp 6. Vùng áp thấp này tiếp tục di chuyển theo hướng Tây Tây Bắc và suy yếu thêm và tan dần.

Từ ngày 14 - 15/7, do ảnh hưởng hoàn lưu ATNĐ các địa phương Quảng Nam đã có mưa rào và dông rải rác, vùng biển có gió mạnh cấp 6, giật cấp 7; Biển động.

Bão số 2: Sáng ngày (19/7), một vùng áp thấp trên vùng biển phía Đông của khu vực Giữa Biển Đông đã mạnh lên thành ATNĐ. Lúc 07 giờ, vị trí tâm ATNĐ ở vào khoảng 14,0 độ Vĩ Bắc; 118,0 độ Kinh Đông. Sức gió mạnh nhất vùng gần tâm mạnh cấp 6, giật cấp 8. ATNĐ di chuyển theo hướng Tây Bắc hoặc Tây và mạnh dần lên, đến sáng ngày (21/7), ATNĐ trên vùng biển quần đảo Hoàng Sa đã mạnh lên thành bão, cơn bão số 2 năm 2024 và có tên quốc tế là PRAPIROON. Lúc 13 giờ, vị trí tâm bão ở vào khoảng 16,8 độ Vĩ Bắc; 111,2 độ Kinh Đông, trên vùng biển phía Tây quần đảo Hoàng Sa, sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão mạnh cấp 8, giật cấp 10. Bão di chuyển chủ yếu theo hướng Tây Bắc, sau khi vượt qua đảo Hải Nam (Trung Quốc) đi vào vịnh Bắc Bộ, sức gió mạnh gần tâm có lúc đạt cấp 10, giật cấp 13. Bão tiếp tục di chuyển theo hướng Tây Bắc, đến sáng ngày 23/7 sau khi đi vào vùng ven biển Quảng Ninh - Hải Phòng bão số 2 đã suy yếu thành ATNĐ. Lúc 07 giờ, vị trí tâm ở vào khoảng 21,3 độ Vĩ Bắc; 107,6 độ Kinh Đông, trên vùng ven biển Quảng Ninh - Hải Phòng, sức gió mạnh nhất vùng gần tâm mạnh cấp 7, giật cấp 9. ATNĐ tiếp tục di chuyển theo hướng Tây Tây Bắc suy yếu và tan dần.

Bão số 02, không ảnh hưởng đến thời tiết Quảng Nam.

2.2 Không khí lạnh (KKL).

Từ tháng 01 đến tháng 3 năm 2024 đã xảy ra 5 đợt KKL gây ra mưa, mưa rào rải rác, có ngày có mưa vừa, mưa to, đêm và sáng trời lạnh, có nơi trời rét; trên đất liền gió cấp 3 - cấp 4, ven biển có nơi cấp 5, giật cấp 6; trên biển có ngày gió mạnh cấp 6, có nơi cấp 7, giật cấp 8 - 9, biển động, có ngày biển động mạnh. Nhiệt độ thấp ở vùng đồng bằng đạt 17.1 độ C (trạm Khí tượng Tam Kỳ) ngày 24/01/2024, ở vùng núi đạt 17.4 độ C (trạm Khí tượng Trà My) ngày 24/01/2024. Từ tháng 4 - 7/2024, không có đợt KKL nào ảnh hưởng đến Quảng Nam.

2.3 Nắng nóng.

Từ tháng 01 đến tháng 02 năm 2024, không có nắng nóng; từ tháng 03 đến tháng 7 năm 2024 đã xảy ra 14 đợt nắng nóng cụ thể như sau: Tháng 3 đã xảy ra 02 đợt nắng nóng các ngày: 05 - 06/3 và 30/3 - 08/4. Nhiệt độ cao nhất ngày tại: trạm Khí tượng Tam Kỳ đại diện vùng đồng bằng 37.4 độ C (ngày 03/4) và độ ẩm thấp nhất xuống 49% (ngày 06/4); trạm Khí tượng Trà My đại diện vùng núi nhiệt độ cao nhất 37.2 độ C (ngày 03/4) và độ ẩm thấp nhất xuống 46% (ngày 06/3). Tháng 4 đã xảy ra 02 đợt vào các ngày 01 - 08/4, 13 - 30/4. Nhiệt độ cao nhất ngày tại: trạm Khí tượng Tam Kỳ đại diện vùng đồng bằng 40.8 độ C (ngày 27/4) vượt giá trị lịch sử trong tháng 4 là 39.4 (ngày 19/4/2019) và độ ẩm thấp nhất xuống 48% (ngày 27/4); trạm Khí tượng Trà My đại diện vùng núi nhiệt độ cao nhất 40.6 độ C (ngày 30/4) vượt giá trị lịch sử trong tháng 4 là 40.5 độ C (ngày 10/4/1983) và độ ẩm thấp nhất xuống 37% (ngày 26/4).

Tháng 5 đã xảy ra 5 đợt nắng nóng vào các ngày 01 - 03/5, 05 - 06/5, 09 - 13/5, 19 - 20/5 và 25 - 30/5, Nhiệt độ cao nhất ngày tại: trạm Khí tượng Tam Kỳ đại diện vùng đồng bằng 41.0 độ C (ngày 01/5) cao hơn giá trị lịch sử cùng thời kỳ 0.8 độ C và độ ẩm thấp nhất xuống 47% (ngày 01/5); trạm Khí tượng Trà My đại diện vùng núi nhiệt độ cao nhất 40.0 độ C (ngày 01/5), cao hơn giá trị lịch sử cùng thời kỳ 0.6 độ C và độ ẩm thấp nhất xuống 41% (ngày 01/5). Tháng 6/2024, đã xảy ra 02 đợt nắng nóng từ ngày 01 - 22/6 và từ ngày 29 - 30/6. Nhiệt độ cao nhất ngày tại: trạm Khí tượng Tam Kỳ đại diện vùng đồng bằng 38.7 độ C (ngày 19/6) và độ ẩm thấp nhất xuống 46% (ngày 17/6); trạm Khí tượng Trà My đại diện vùng núi nhiệt độ cao nhất 37.7 độ C (ngày 15/6) và độ ẩm thấp nhất xuống 46% (ngày 14/6). Tháng 7/2024, đã xảy ra nắng nóng diện rộng vào các ngày 01 - 02, 10 - 12, 27 và 31; nắng nóng cục bộ xảy ra vào các ngày 06 - 09, 13, 22 - 26/7. Nhiệt độ cao nhất ngày tại trạm Khí tượng Tam Kỳ đại diện vùng đồng bằng 38.2 độ C (ngày 01/7) và độ ẩm thấp nhất xuống 44% (ngày 11/7); trạm Khí tượng Trà My đại diện vùng núi nhiệt độ cao nhất 36.6 độ C (ngày 01/7) và độ ẩm thấp nhất xuống 51% (ngày 22/7).

2.4 Đông lốc sét, mưa đá, mưa lớn cục bộ.

Tháng 02/2024:

Ngày 27/02 do chịu ảnh hưởng phần xa phía Tây Nam của KKL tăng cường yếu, lệch Đông nên các địa phương có mưa, có nơi mưa vừa, riêng vùng đồng bằng ven biển phía Nam có nơi mưa to.

Tháng 3/2024:

Ngày 20/03 do chịu ảnh hưởng phần xa phía Tây Nam của KKL tăng cường yếu, lệch Đông nên các địa phương có mưa, có nơi mưa vừa, riêng các địa phương vùng núi phía Tây Nam có nơi mưa to.

Tháng 4/2024:

Chiều ngày 18/4/2024, trên địa bàn thôn 3, xã Trà Don huyện Nam Trà My xảy ra mưa dông, gió lốc cục bộ gây ra một số thiệt hại về tài sản của người dân tại làng Tắc Tố gây tốc mái 3 nhà, tổng thiệt hại khoảng 26 triệu đồng.

Vào lúc 14 giờ 45 ngày 18/4/2024, trên địa bàn xã Trà Mai huyện Nam Trà My xảy ra gió lốc kèm theo mưa đá tại thôn 1, thôn 2, thôn 3. Mưa đá không thiệt hại về người, tuy nhiên đã có thiệt hại về nhà cửa, cây cối hoa màu của Nhân dân. Về nhà ở: Tốc mái khoảng: 10 cái; thùng mái lợp (tôn) khoảng: 5 cái; Về cây cối: đổ ngã, dập nát một số cây cối, hoa màu, chủ yếu là sắn. Ngoài ra, gió lốc làm hư hỏng cổng chào tại ngã ba Bà Huệ.

Từ 15 đến 16 giờ ngày 24/4/2024 một số thôn của xã Gari, huyện Tây Giang đã có mưa rào mạnh kèm theo mưa đá lịch sử từ trước đến nay, gây mất điện, 3 thôn bị ảnh hưởng nặng: thôn Pút, Da' đing, Glao với tổng số 73 ngôi nhà bị tốc mái, hư hỏng.

Tháng 5/2024:

Do chịu ảnh hưởng của phần phía Nam rãnh áp thấp nối với áp thấp phía Tây bị nén, nên vào các ngày: 02 - 03/5, 16 - 17/5 và từ ngày 20 - 23/5, các địa phương trong tỉnh đã có mưa rào và dông, có nơi mưa vừa, mưa to, cục bộ có nơi mưa rất to.

Tháng 6/2024:

Chiều ngày 03/6, tại xã Trà Đốc (huyện Bắc Trà My) xảy ra mưa rào và dông, trong dông có gió giật mạnh làm 01 nhà bị sập (do cây ngã đổ) và tốc mái 02 nhà.

3. Tóm tắt tình hình mưa.

Tổng lượng mưa từ tháng 01 - 07/2024 như sau:

Tháng 01/2024, vùng đồng bằng ven biển phía Bắc phổ biến từ 45 - 70mm, vùng núi phía Bắc phổ biến từ 30 - 60mm, vùng đồng bằng ven biển phía Nam và vùng núi phía Nam phổ biến từ 110 - 180mm.

Tháng 02/2024, vùng đồng bằng ven biển phía Bắc phổ biến từ 15 - 30mm, vùng núi phía Bắc phổ biến dưới 10mm, vùng đồng bằng ven biển phía Nam phổ biến từ 45 - 60mm, vùng núi phía Nam phổ biến từ 20 - 55mm.

Tháng 3/2024, vùng đồng bằng ven biển phía Bắc phổ biến từ 15 - 30mm, vùng núi phía Bắc phổ biến dưới 10mm, vùng đồng bằng ven biển phía Nam phổ biến từ 45 - 60mm, vùng núi phía Nam phổ biến từ 20 - 55mm.

Tháng 4/2024, các địa phương vùng đồng bằng ven biển phổ biến không mưa hoặc mưa nhỏ dưới 1mm, riêng trạm Thủy văn Hội An 14mm; lượng mưa vùng núi phân bố không đồng đều, phổ biến dưới 16mm, riêng trạm đo mưa Hiên 62mm, đo mưa Khâm Đức 29mm, trạm Thủy văn Thành Mỹ 47mm; Tổng lượng mưa tháng các địa phương thấp hơn TBNN từ 29 - 97mm.

Tháng 5/2024, các địa phương trong tỉnh phân bố không đều cụ thể như sau: Các địa phương vùng đồng bằng ven biển phổ biến từ 100 - 175mm, cao hơn giá trị TBNN từ 14 - 89mm; Các địa phương vùng núi phổ biến từ 200 - 360mm, cao hơn giá trị TBNN từ 63 - 144mm, riêng trạm Đo mưa Khâm Đức (huyện Phước Sơn) 143mm, thấp hơn giá trị TBNN 28mm, trạm Thủy văn Thành Mỹ (huyện Nam Giang) 203mm, thấp hơn giá trị TBNN 31mm, trạm Thủy văn Ái Nghĩa (huyện Đại Lộc) 106mm, thấp hơn giá trị TBNN 44mm và trạm Thủy văn Hiệp Đức (huyện Hiệp Đức) 168mm, thấp hơn giá trị TBNN 52mm.

Tháng 6/2024: Các địa phương vùng đồng bằng ven biển phía Bắc phổ biến từ 70 - 130mm, cao hơn giá trị TBNN từ 30 - 45mm, vùng đồng bằng ven biển phía Nam phổ biến từ 30 - 60mm, thấp hơn giá trị TBNN 25mm; Các địa phương vùng núi phía Tây Bắc phổ biến từ 140 - 230mm, cao hơn giá trị TBNN từ 22 - 68mm, riêng tại trạm Thủy văn Thành Mỹ (huyện Nam Giang) xấp xỉ giá trị TBNN. Các địa phương vùng núi phía Tây Nam phổ biến từ 60 - 150mm, thấp hơn giá trị TBNN từ 9 - 62mm, riêng tại trạm đo mưa Tiên Phước (huyện Tiên Phước) 280mm, cao hơn giá trị TBNN 153mm, trạm Thủy văn Nông Sơn (huyện Nông Sơn) 337mm, cao hơn giá trị TBNN 148mm.

Tháng 7/2024: Các địa phương vùng đồng bằng ven biển phổ biến từ 80 - 150mm, cao hơn giá trị TBNN từ 30 - 84mm; Các địa phương vùng núi phổ biến từ 160 - 370mm, có nơi cao hơn như: Thủy văn Hiên (huyện Đông Giang) 469mm, Đo mưa Khâm Đức (huyện Phước Sơn) 405mm; cao hơn giá trị TBNN từ 44 - 240mm.

4. Tóm tắt tình hình nhiệt độ.

Tháng 01/2024, nhiệt độ trung bình thấp hơn giá trị TBNN từ 0.3 - 0.8 độ C. Vùng đồng bằng: Nhiệt độ trung bình từ 20.5 - 21.5 độ C. Nhiệt độ cao nhất trung bình: 23.5 - 24.5 độ C, nhiệt độ thấp nhất trung bình: 18.5 - 19.5 độ C. Nhiệt độ tối cao: 31.2 độ C ngày 15, nhiệt độ tối thấp: 15.1 độ C ngày 30/01 (Trạm Khí tượng Tam Kỳ). Vùng núi: Nhiệt độ trung bình từ 19.5 - 20.5 độ C. Nhiệt độ cao nhất trung bình

22.0 - 23.0 độ C; Nhiệt độ thấp nhất trung bình: 18.0 - 19.0 độ C. Nhiệt độ tối cao: 32.0 độ C ngày 14, nhiệt độ tối thấp: 14.8 độ C ngày 30/01 (Trạm Khí tượng Trà My).

Tháng 02/2024, nhiệt độ trung bình cao hơn giá trị TBNN từ 1.5 - 2.1 độ C. Vùng đồng bằng: Nhiệt độ trung bình từ 24.0 - 25.0 độ C. Nhiệt độ cao nhất trung bình: 27.5 - 28.5 độ C; Nhiệt độ thấp nhất trung bình: 21.0 - 22.0 độ C. Nhiệt độ tối cao: 33.3 độ C ngày 21/02; Nhiệt độ tối thấp: 18.2 độ C ngày 11/02 (Trạm Khí tượng Tam Kỳ). Vùng núi: Nhiệt độ trung bình từ 23.5 - 24.5 độ C. Nhiệt độ cao nhất trung bình 28.0 - 29.0 độ C; Nhiệt độ thấp nhất trung bình: 21.0 - 22.0 độ C. Nhiệt độ tối cao: 33.8 độ C ngày 21/02; Nhiệt độ tối thấp: 17.5 độ C ngày 13/02 (Trạm Khí tượng Trà My).

Tháng 3/2024, nhiệt độ trung bình cao hơn giá trị TBNN từ 1.6 - 1.8 độ C. Vùng đồng bằng: Nhiệt độ trung bình từ 25.5 - 26.5 độ C. Nhiệt độ cao nhất trung bình: 30.5 - 31.5 độ C; Nhiệt độ thấp nhất trung bình: 22.0 - 23.0 độ C. Nhiệt độ tối cao: 35.9 độ C ngày 06/3; Nhiệt độ tối thấp: 19.6 độ C ngày 02/3 (Trạm Khí tượng Tam Kỳ). Vùng núi: Nhiệt độ trung bình từ 25.0 - 26.0 độ C. Nhiệt độ cao nhất trung bình 30.5 - 31.5 độ C; Nhiệt độ thấp nhất trung bình: 22.0 - 23.0 độ C. Nhiệt độ tối cao: 35.9 độ C ngày 06/3; Nhiệt độ tối thấp: 20.0 độ C ngày 02/3 (Trạm Khí tượng Trà My).

Tháng 4/2024, nhiệt độ trung bình cao hơn giá trị TBNN từ 2.0 - 3.0 độ C. Vùng đồng bằng: Nhiệt độ trung bình từ 29.0 - 30.0 độ C. Nhiệt độ cao nhất trung bình: 36.0 - 37.0 độ C; Nhiệt độ thấp nhất trung bình: 25.0 - 26.0 độ C. Nhiệt độ tối cao: 40.8 độ C ngày 27/4; Nhiệt độ tối thấp: 22.9 độ C ngày 11/4 (Trạm Khí tượng Tam Kỳ). Vùng núi: Nhiệt độ trung bình từ 29.0 - 30.0 độ C. Nhiệt độ cao nhất trung bình 36.5 - 37.5 độ C; Nhiệt độ thấp nhất trung bình: 24.0 - 25.0 độ C. Nhiệt độ tối cao: 40.6 độ C ngày 30/4; Nhiệt độ tối thấp: 22.8 độ C ngày 19/4 (Trạm Khí tượng Trà My).

Tháng 5/2024, nhiệt độ trung bình cao hơn giá trị TBNN từ 1.3 - 1.5 độ C. Vùng đồng bằng: Nhiệt độ trung bình từ 29.0 - 29.5 độ C. Nhiệt độ cao nhất trung bình: 34.5 - 35.0 độ C; Nhiệt độ thấp nhất trung bình: 25.5 - 26.0 độ C. Nhiệt độ tối cao: 41.0 độ C ngày 01/5, cao hơn giá trị lịch sử cùng thời kỳ 0.8 độ C; Nhiệt độ tối thấp: 23.9 độ C ngày 03/5 (Trạm Khí tượng Tam Kỳ). Vùng núi: Nhiệt độ trung bình từ 28.0 - 28.5 độ C. Nhiệt độ cao nhất trung bình 34.0 - 34.5 độ C; Nhiệt độ thấp nhất trung bình: 25.0 - 25.5 độ C. Nhiệt độ tối cao: 40.0 độ C ngày 01/5, cao hơn giá trị lịch sử cùng thời kỳ 0.6 độ C; Nhiệt độ tối thấp: 22.4 độ C ngày 10/5 (Trạm Khí tượng Trà My).

Tháng 6/2024: Nhiệt độ trung bình cao hơn giá trị TBNN từ 1.0 - 1.5 độ C.

Vùng đồng bằng: Nhiệt độ trung bình từ 30.0 - 31.0 độ C. Nhiệt độ cao nhất trung bình: 36.0 - 37.0 độ C; Nhiệt độ thấp nhất trung bình: 26.0 - 27.0 độ C. Nhiệt độ tối cao: 38.7 độ C ngày 19/6; Nhiệt độ tối thấp: 24.5 độ C ngày 07/6 (Trạm Khí tượng Tam Kỳ). Vùng núi: Nhiệt độ trung bình từ 28.0 - 29.0 độ C. Nhiệt độ cao nhất trung bình 35.0 - 36.0 độ C; Nhiệt độ thấp nhất trung bình: 24.5 - 25.5 độ C. Nhiệt độ tối cao: 37.7 độ C ngày 15/6; Nhiệt độ tối thấp: 23.7 độ C ngày 16/6 (Trạm Khí tượng Trà My).

Tháng 7/2024: Nhiệt độ trung bình xấp xỉ giá trị TBNN.

Vùng đồng bằng: Nhiệt độ trung bình từ 29.0 - 30.0 độ C. Nhiệt độ cao nhất trung bình: 34.0 - 35.0 độ C; Nhiệt độ thấp nhất trung bình: 25.5 - 26.5 độ C. Nhiệt độ tối cao: 38.2 độ C ngày 01/7; Nhiệt độ tối thấp: 24.5 độ C ngày 07/6 (Trạm Khí tượng Tam Kỳ). Vùng núi: Nhiệt độ trung bình từ 27.0 - 28.0 độ C. Nhiệt độ cao nhất trung bình 33.0 - 34.0 độ C; Nhiệt độ thấp nhất trung bình: 24.0 - 25.0 độ C. Nhiệt độ tối

cao: 36.6 độ C ngày 01/7; Nhiệt độ tối thấp: 23.2 độ C ngày 07/7 (Trạm Khí tượng Trà My).

II. TÌNH HÌNH THỦY VĂN TỪ THÁNG 1 ĐẾN THÁNG 7/2024.

- Tháng 01/2024, dòng chảy biến đổi chậm và hạ thấp dần.
 - + Mức nước trung bình tháng ở thượng lưu sông Vu Gia cao hơn giá trị TBNN, trung và hạ lưu ở mức thấp hơn giá trị TBNN, trên sông Thu Bồn và Tam Kỳ ở mức xấp xỉ giá trị TBNN, riêng tại trạm Thủy văn Hiệp Đức và trạm Thủy văn Giao Thủy ở mức thấp hơn giá trị TBNN cùng kỳ.
 - + Lưu lượng dòng chảy trên sông Vu Gia ở mức thấp hơn, trên sông Thu Bồn ở mức cao hơn giá trị TBNN cùng kỳ.
- Tháng 02/2024, dòng chảy biến đổi chậm và hạ thấp dần, đặc biệt trên sông Vu Gia tại trạm Thủy văn Ái Nghĩa xuất hiện mực nước thấp nhất ($H_{min} = 1.41m$) bằng mực nước thấp nhất lịch sử.
 - + Mức nước trung bình tháng ở thượng lưu sông Vu Gia, hạ lưu sông Thu Bồn và sông Tam Kỳ ở mức cao hơn giá trị TBNN, thượng lưu sông Thu Bồn, trung và hạ lưu sông Vu Gia ở mức thấp hơn giá trị TBNN cùng kỳ.
 - + Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở mức thấp hơn giá trị TBNN cùng kỳ.
- Tháng 3/2024, dòng chảy biến đổi chậm và hạ thấp dần.
 - + Mức nước trung bình tháng ở thượng lưu sông Vu Gia, hạ lưu sông Thu Bồn và sông Tam Kỳ ở mức cao hơn giá trị TBNN, thượng lưu sông Thu Bồn, trung và hạ lưu sông Vu Gia ở mức thấp hơn giá trị TBNN cùng kỳ.
 - + Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở mức thấp hơn giá trị TBNN cùng kỳ.
- Tháng 04/2024, dòng chảy biến đổi chậm và hạ thấp dần.
 - + Mức nước trung bình tháng ở thượng lưu sông Vu Gia, hạ lưu sông Thu Bồn và sông Tam Kỳ ở mức cao hơn giá trị TBNN, thượng lưu sông Thu Bồn, trung và hạ lưu sông Vu Gia ở mức thấp hơn giá trị TBNN cùng kỳ. Riêng tại Ái Nghĩa mực nước đã xuống bằng mực nước thấp nhất lịch sử (Mức nước thấp nhất lịch sử là 1.41m).
 - + Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở mức thấp hơn giá trị TBNN cùng kỳ.
- Tháng 5/2024, dòng chảy bổ sung vào các ngày 03 - 04/5, ngày 19/5 và từ ngày 22 - 25/5:
 - + Mức nước trung bình tháng ở thượng lưu sông Vu Gia, hạ lưu sông Thu Bồn và sông Tam Kỳ ở mức cao hơn giá trị TBNN, thượng lưu sông Thu Bồn, trung và hạ lưu sông Vu Gia ở mức thấp hơn giá trị TBNN cùng kỳ.
 - + Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở mức thấp hơn giá trị TBNN cùng kỳ.
- Tháng 6/2024, dòng chảy trên các sông biến đổi chậm:
 - + Mức nước trung bình tháng ở thượng lưu sông Vu Gia, sông Thu Bồn và sông Tam Kỳ ở mức cao hơn giá trị TBNN, Riêng tại trạm thủy văn Ái Nghĩa trên sông Vu Gia và trạm thủy văn Giao Thủy trên sông Thu Bồn ở mức thấp hơn giá trị TBNN cùng kỳ.
 - + Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở mức thấp hơn giá trị TBNN cùng kỳ. Riêng tại trạm thủy văn Nông Sơn trên sông Thu Bồn ở mức cao hơn giá trị TBNN cùng kỳ.
- Tháng 7/2024, dòng chảy trên các sông biến đổi chậm:
 - + Mức nước trung bình tháng ở thượng lưu sông Vu Gia, sông Thu Bồn và sông Tam Kỳ ở mức cao hơn giá trị TBNN; Riêng tại trạm thủy văn Ái Nghĩa trên sông Vu Gia và trạm thủy văn Giao Thủy trên sông Thu Bồn ở mức thấp hơn giá trị TBNN cùng kỳ.

+ Lưu lượng dòng chảy trên các sông ở mức thấp hơn giá trị TBNN cùng kỳ. Riêng tại trạm thủy văn Ái Nghĩa trên sông Vu Gia và trạm thủy văn Nông Sơn trên sông Thu Bồn ở mức cao hơn giá trị TBNN cùng kỳ.

III. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH MÙA MƯA, LŨ, BÃO TẠI QUẢNG NAM NĂM 2024.

1. Nhận định về ENSO.

Theo các Trung tâm dự báo khí hậu: Nhiệt độ mặt nước biển khu vực trung tâm Thái Bình Dương (khu vực NINO3.4) ENSO đang ở trạng thái trung tính; từ tháng 9-11/2024 chuyển sang trạng thái LaNina với xác suất 70 - 80%.

2. Nhận định tình hình thời tiết.

2.1. Bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ).

Nhận định chung: có khoảng 10 - 13 cơn bão hoặc ATNĐ hoạt động trên biển Đông, đề phòng có 1 đến 3 cơn xoáy thuận nhiệt đới (XTNĐ) có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương Quảng Nam tập trung từ tháng 10 đến tháng 11. Đề phòng XTNĐ có diễn biến phức tạp về đường đi, cường độ và phạm vi ảnh hưởng.

2.2. Không khí lạnh (KKL).

Số lượng đợt KKL ảnh hưởng tới Quảng Nam từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2024 khả năng xấp xỉ mức TBNN. KKL ảnh hưởng yếu tới các địa phương Quảng Nam vào thời kỳ cuối tháng 9 và đầu tháng 10, sau đó tăng dần về số đợt và cường độ trong tháng 11 và 12. Từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2024, các địa phương Quảng Nam có khả năng chịu ảnh hưởng từ 6 - 8 đợt KKL.

2.3. Mưa.

Mưa lớn khả năng bắt đầu từ giữa tháng 9 và kết thúc khoảng giữa tháng 12, có từ 6 - 8 đợt mưa lớn diện rộng, tập trung vào tháng 10 đến giữa tháng 12. Nhận định lượng mưa các tháng trong mùa mưa 2024 có khả năng như sau:

Tháng 9 - 10/2024, lượng mưa xấp xỉ hoặc cao hơn giá trị TBNN từ 10 - 30%.

Tháng 11 - 12/2024 lượng mưa cao hơn TBNN từ 10 - 30%, có nơi cao hơn từ 30 - 50%.

Bảng 1: Nhận định lượng mưa (mm) từ tháng 9 - 12/2024

Tháng	Vùng đồng bằng	Vùng núi phía Bắc	Vùng núi phía Nam
9	350 - 600	300 - 500	400 - 600
10	600 - 900	600 - 800	900 - 1300
11	500 - 800	300 - 600	800 - 1000, có nơi 1000 - 1200
12	300 - 500	150 - 300	400 - 700

2.4. Nhiệt độ.

Nhận định nhiệt độ trung bình tháng mùa mưa, bão 2024 như sau:

Tháng 9 - 11/2024, nhiệt độ trung bình ở mức xấp xỉ hoặc cao hơn giá trị TBNN.

Tháng 12/2024, ở mức xấp xỉ giá trị TBNN.

Bảng 2: Nhận định nhiệt độ trung bình (độ C) từ tháng 9 - 12/2024

Tháng	Vùng đồng bằng	Vùng núi
9	27,0 - 28,0	26,0 - 27,0
10	26,0 - 27,0	24,5 - 25,5
11	23,0 - 24,0	21,5 - 22,5
12	21,0 - 22,0	20,5 - 21,5

3. Tình hình thủy văn.

Từ nay đến hết tháng 8/2024, dòng chảy trên các sông biến đổi chậm. Lượng dòng chảy trên sông Vu Gia tại trạm Thủy văn Thành Mỹ khả năng thiếu hụt từ 40 - 60% so với TBNN; tại trạm Thủy văn Ái Nghĩa thiếu hụt từ 10 - 20% so với TBNN; trên sông Thu Bồn tại trạm Thủy văn Nông Sơn ở mức cao hơn TBNN; tại trạm Thủy văn Giao Thủy khả năng ở mức thấp hơn TBNN và thiếu hụt từ 15 - 25%. Mức nước trung bình thượng lưu sông Vu Gia, Thu Bồn và Tam Kỳ khả năng ở mức xấp xỉ hoặc cao hơn giá trị TBNN cùng kỳ; Riêng tại trạm Thủy văn Ái Nghĩa trên sông Vu Gia và trạm Thủy văn Giao Thủy trên sông Thu Bồn ở mức thấp hơn giá trị TBNN cùng kỳ.

Trong tháng 9/2024, dòng chảy trên các sông trên địa bàn tỉnh khả năng có 01-02 đợt dao động, tuy nhiên khả năng xảy ra lũ khá thấp trong thời gian này.

Từ tháng 10 - 12/2024, mực nước trên các sông trên địa bàn tỉnh có khả năng xuất hiện 3 - 5 đợt lũ, lũ chủ yếu tập trung vào tháng 10 và 11/2024. Đỉnh lũ lớn nhất năm trên sông Vu Gia tại Ái Nghĩa ở mức xấp xỉ báo động III đến trên báo động III; trên sông Thu Bồn ở mức trên báo động II đến trên báo động III; trên sông Tam Kỳ ở mức xấp xỉ báo động II đến báo động III. Thời gian xuất hiện lũ lớn nhất từ cuối tháng 10 đến cuối tháng 11 năm 2024.

Biến đổi khí hậu ngày càng rõ ràng; vì vậy, tình hình thiên tai mưa lũ bão khả năng sẽ diễn biến rất phức tạp, khó lường về cường độ, phạm vi và tần suất ảnh hưởng. Để chủ động ứng phó với thiên tai do mưa to, gió mạnh, lũ lớn, lũ quét, sạt lở trong mùa mưa lũ bão năm 2024, kính đề nghị các cấp, các ngành cập nhật thường xuyên, liên tục thông tin dự báo, cảnh báo thời tiết thủy văn để có phương án chủ động phòng tránh hiệu quả nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

Tin phát lúc: 17h00 ngày 20 tháng 8 năm 2024.

Nơi nhận:

- VP Tỉnh uỷ;
- VP UBND tỉnh;
- VP BCH PCTT&TKCN tỉnh;
- Sở TN&MT tỉnh;
- TT DB KTTV QG;
- Vụ QLDB KTTV;
- Trung tâm TT&DL KTTV;
- Đài KTTV KV TTB;
- Đơn vị liên quan;
- Lưu Đài tỉnh.